

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 125/2017/HSST

Ngày: 01/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Bích Hà.

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ PHƯƠNG A1, sinh năm 1992 tại Gia Lai.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 510 Nguyễn Viết Xuân, tổ 13, phường Hội P1, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trần Minh P2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có chồng là Trần Minh L2; Bị cáo có 02 con, sinh năm 2014 và 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 11/4/2017, thực hiện hành vi cất giấu chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán, thì bị bắt quả tang. Ngày 21/4/2017, bị khởi tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do cần tiền để tiêu xài, nên Trần Thị Phương A1 nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại nhằm thu lợi. Chiều ngày 07/4/2017, A1 gọi điện thoại di động cho đối tượng nam giới tên T1 (Chưa xác định nhân thân, địa chỉ - là người có bán ma túy) hỏi mua ma túy; T1 đồng ý bán và hẹn A1 đến khu vực nhà khách T 500 - Quân đoàn 3 trên đường Lê Duẩn, TP.P để thực hiện việc mua bán. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi gặp nhau tại vị trí hẹn, A1 đã mua của T1 12 gói ma túy (Gồm 02 gói lớn và 10 gói nhỏ) với giá tiền 4.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A1 mang về cất giấu

trong ghế đặt tại phòng khách nhà của mình ở số 510 đường Nguyễn Viết Xuân, Tổ 13 phường Hội Phú, TP.P. Đến 01 giờ ngày 11/4/2017, A1 lấy 02 gói ma túy mang theo trong người với mục đích có ai hỏi mua thì bán. Khi A1 đang đứng trước nhà của mình, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện. Qua kiểm tra, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần bên trái của A1 đang mặc có 02 gói nilon, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 gói nilon trên được niêm phong và đánh kí hiệu “I”. Ngay sau đó, A1 tự giao nộp 10 gói nilon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng mà A1 cất giấu trong ghế đặt tại phòng khách ; 10 gói nilon trên được niêm phong và đánh kí hiệu “II”. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A1, đồng thời thu giữ của A1 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, trắng kèm sim số.

Bị cáo Trần Thị Phương A1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Phương A1 thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định , tại Kết luận giám định số 139 ngày 18/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (Hai) gói nilon đựng trong bì công văn ghi ký hiệu “I” gửi giám định có trọng lượng là 0,6578 gram, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 10 (Mười) gói nilon đựng trong bì công văn ghi ký hiệu “II” gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 2,2021 gram, loại Methamphetamine”.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, trắng kèm sim số đã thu giữ của Trần Thị Phương A1, qua điều tra xác định A1 đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua chất ma túy loại Methamphetamine của đối tượng tên T1; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chuyển điện thoại trên theo vụ án để xử lý. Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P trong 01 bì công văn số 139 ghi ngày 18/4/2017, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan điều tra cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 113/CTr - VKS ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Trần Thị Phương A1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đối với bị cáo Trần Thị Phương A1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương A1 với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong và tịch thu sung ngân quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1650 màu đỏ, trắng kèm sim số.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Thị Phương A1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra phù hợp kết luận giám định; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Phương A1 phạm tội như sau:

Lúc 01 giờ ngày 11/4/2017, tại trước số nhà 510 đường Nguyễn Viết Xuân, Tổ 13, phường Hội Phú, TP.P, tỉnh Gia Lai, khi Trần Thị Phương A1 đang cất giấu 0,6578 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong người và cất giấu 2,2021 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong ghế đặt tại phòng khách nhà số 510 đường Nguyễn Viết Xuân, thành phố với mục đích để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; Điện thoại di động A1 dùng để liên lạc mua số ma túy nêu trên cũng bị thu giữ.

Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội.

Bị cáo Trần Trần Thị Phương A1 hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt nhưng vì mục đích lợi nhuận muốn có tiền tiêu xài bất chính, bị cáo đã cất giấu 0,6578 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong người và cất giấu 2,2021 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong ghế đặt tại phòng khách nhà số 510 đường Nguyễn Viết Xuân, TP.P với mục đích để bán cho người khác để thu lợi. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 phong bì niêm phong đều ghi số 139/C54 ngày 18/4/2017 đánh dấu thứ tự I,II có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, có các chữ ký ghi tên Hoàng Việt, Nguyễn Minh Tâm. Xét thấy đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1650 màu đỏ, trắng kèm sim số. Xét đây là công cụ bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân quỹ.

[6] Về các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo Trần Trần Thị Phương A1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Phương A1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33,45; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương A1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đều ghi số 139/C54 ngày 18/4/2017 đánh dấu thứ tự I, II có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, có các chữ ký ghi tên Hoàng Việt, Nguyễn Minh Tâm.

Tịch thu sung ngân quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1650 màu đỏ, trắng kèm sim số.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử buộc bị cáo Trần Thị Phương A1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn

